

Số: /QĐ-TTKNMT

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;
Căn cứ Luật Tiết kiệm, chống lãng phí ngày 10/12/2025;
Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
Căn cứ Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;
Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;
Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 2025-2030);
Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;
Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;
Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;
Căn cứ Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;
Căn cứ Kế hoạch số 550/KH-SNNMT ngày 26/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện Chiến lược phòng, chống lãng phí đến năm 2035 (giai đoạn 2025-2030) thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp và môi trường;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng, trạm trực thuộc Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Chu Bá Trung

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTKNMT ngày /02/2026 của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường)

Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-SNNMT ngày 23/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026. Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ NĂM 2026

1. Mục tiêu

Thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) trong các lĩnh vực, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2031, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của Trung tâm được giao, góp phần đưa tỉnh Thái Nguyên bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 28/2/2024 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THPTK, CLP; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về phòng chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP.

b) Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 tại Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kế hoạch số 550/KH-SNNMT ngày 26/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 (giai đoạn 2025-2030); gắn với hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội năm 2026 được giao

tại cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và quyết định giao nhiệm vụ năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Chương trình THPTK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; khắc phục những tồn tại hạn chế đã được chỉ ra qua kết quả giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản về THPTK, CLP, qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức về công tác THPTK, CLP tại tất cả các phòng, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội cho phát triển tỉnh Thái Nguyên, nâng cao cuộc sống của nhân dân.

d) THPTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2026 là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch của đơn vị năm 2026 và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2026-2031. Vì vậy công tác THPTK, CLP năm 2026 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Phân đầu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của Trung tâm đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường đề ra để góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trên địa bàn tỉnh phân đầu đạt 10,5% trở lên.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; THPTK, CLP, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

d) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công thuộc lĩnh vực của Trung tâm, nhất là các Chương trình mục tiêu quốc gia,.... Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật

sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

e) Hoàn thành sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao khả năng tự lực, tự cường, trách nhiệm quản trị địa phương.

h) Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

k) Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong Trung tâm, các phòng, trạm và viên chức, người lao động.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

Việc tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, Luật Tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và pháp luật chuyên ngành có liên quan, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Tham gia ý kiến rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

Tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo thẩm quyền và quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Các đơn vị hoàn thành rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

d) Tiếp tục thực hiện công tác tổng kiểm kê tài sản công tại các phòng, đơn vị trực thuộc; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý,

Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;

đ) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết chấm dứt, thu hồi 100% tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

e) Tập trung giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến lãng phí tài sản công.

g) Triển khai thực hiện Văn bản số 180/BXD-QLN ngày 10/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện phòng, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nhà ở thuộc tài sản công.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Kiên quyết triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phấn đấu tăng cao hơn nữa tỷ lệ chi đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; phân bổ 100% dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong tổ chức thực hiện, các phòng đơn vị trực thuộc phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 (loại trừ các khoản chi lương, có tính chất tiền lương, chi cho con người, các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thực hiện cắt giảm và phần tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Trung ương) để dành nguồn giảm bội chi ngân sách nhà nước hoặc cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội của từng phòng, đơn vị hoặc bổ sung tăng chi đầu tư công.

c) Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Tham mưu, phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, trật tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết của HĐND tỉnh; phấn đấu thanh toán 100% số nợ đọng đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

b) Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ ở tất cả các công đoạn đầu tư dự án: lập, phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí vốn, chọn nhà thầu, quản lý chất lượng thi công, giải ngân... đảm bảo theo đúng quy định và chỉ đạo cụ thể của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương; đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện tiến độ giải ngân đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí.

c) Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công, trong đó tập trung vào các khâu lập dự toán, phân bổ vốn, giao vốn, giải ngân vốn; cải thiện các yếu tố để tăng cường năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế, nhất là phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công. Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và giải pháp giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA, dự án PPP hiệu quả thấp, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí; các dự án ngừng triển khai theo kết luận của các cơ quan chức năng.

d) Đánh giá kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030;...

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về THTK, CLP.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Tăng cường việc quản lý, sử dụng, tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo.

5. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; nâng cao chất lượng cải cách hành chính

a) Tiếp tục kiện toàn, Xây dựng đội ngũ viên chức, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Bố trí, sử dụng viên chức căn cứ vào vị trí việc làm, yêu cầu công việc, trình độ, năng lực chuyên môn theo quy định. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại viên chức theo hướng đề cao kết quả, hiệu quả công việc; gắn đánh giá cá nhân với tập thể vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật viên chức, nhất là đối với nhân sự quy hoạch cấp ủy khóa mới.

Công tác tinh giản biên chế: Thực hiện tinh giản biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Bộ Nội vụ phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống

chính trị. Hoàn thành đề án tự chủ để đảm bảo nhân lực thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị sự nghiệp theo quy định. Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách, thâm định hồ sơ, danh sách đề nghị tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các Cơ quan, đơn vị, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp; Công điện số 131/CD-TTg ngày 11/12/2024 Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số; kiên quyết loại bỏ các rào cản bất hợp lý, các chi phí không chính thức.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ viên chức. Quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, đảm bảo năng suất, hiệu quả công việc và đạo đức công vụ của viên chức, người lao động tại các phòng, đơn vị trực thuộc. Tăng cường thực hiện giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, viên chức trong phục vụ Nhân dân. Chống bệnh quan liêu, những nhiễu của cán bộ thực thi công vụ. Tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026, cần bám sát Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 2025-2030) và chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn 19583/BTC-PC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026, trong đó, cần chú trọng vào các nhóm giải pháp sau đây

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Trưởng các phòng, trạm trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THPTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng phòng, trạm trực thuộc, từng viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác THPTK, CLP

a) Tập trung rà soát, tham gia ý kiến sửa đổi Luật THPTK, CLP theo hướng lấy tiết kiệm là mục tiêu, chống lãng phí là nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí; xây dựng cơ chế thực sự hữu hiệu cho giám sát, phát hiện lãng phí của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân.

b) Rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí như đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư công, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực

a) Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính để giảm bớt các chi phí không cần thiết.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh số hóa quy trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán và công tác kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước, quản lý, giám sát vốn đầu tư công; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công như kết nối thông tin, chương trình, báo cáo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về THPTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP đối với các phòng, đơn vị, viên chức, người lao động.

b) Tích cực phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để tập trung thực hiện tuyên truyền sâu rộng, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả. Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về THPTK, CLP, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp toàn xã hội.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

5. Tăng cường công tác tổ chức THPT, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công để đảm bảo quản lý thông tin của tất cả các tài sản công theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các phòng, đơn vị trực thuộc; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

b) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Ban hành quy chế quản lý, giao mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đến từng phòng, đơn vị trực thuộc, cá nhân để thực hiện đối với các trường hợp: “Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng viên chức; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, kỷ niệm”.

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp, giải pháp để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tiếp tục rà soát các văn bản pháp lý liên quan đến triển khai, thực hiện dự án đầu tư công để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tối đa tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn. Lựa chọn dự án đã bảo đảm về thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch vốn có thể triển khai ngay. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công; hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát. Đồng thời, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, tổ chức, cá nhân có tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

- Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự án sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ viên chức làm công tác quản lý đầu tư công.

d) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, trong đó đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, đánh giá việc giao và quản lý biên chế của đơn vị.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định về quản lý viên chức, trong đó tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật viên chức.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức để đáp ứng yêu cầu về viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

6. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm gây lãng phí lớn, dư luận quan tâm trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành theo tinh thần “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”. Các phòng, đơn vị trực thuộc Trung tâm căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP trong đó cần chú trọng:

Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản, ...

- Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

- Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, trưởng các phòng đơn vị trực thuộc phải khắc phục, xử lý hoặc tham mưu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để thu hồi tối đa cho Nhà nước về tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THPTK, CLP năm 2026 của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường, Trưởng các phòng, trạm trực thuộc có trách nhiệm xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2026 của đơn vị mình, hoàn thành trước ngày **05/02/2026**; trong đó: cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị trong lĩnh vực quản lý về tài chính, tài sản, đầu tư, xây dựng,...; xác định rõ nhiệm vụ, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm thuộc lĩnh vực phụ trách cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện trong năm 2025 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

Chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc các nội dung:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2025; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2026 của tỉnh và Chương trình THPTK, CLP cụ thể của phòng, trạm và thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính. Trên cơ sở đó, xây dựng báo cáo THPTK, CLP hằng năm gửi Trung tâm (qua phòng Tổ chức – Hành chính) để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

2. Tổng hợp số liệu, nội dung và chế độ báo cáo

- Các phòng, trạm trực thuộc Trung tâm: Trên cơ sở Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Trung tâm, Chương trình THPTK, CLP năm 2026 của đơn vị mình và chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện rà soát, tổng hợp báo cáo, đánh giá các nội dung có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại phòng, trạm.

- Nội dung báo cáo: Báo cáo THPTK,

CLP của các phòng, trạm cần đánh giá, so sánh bằng số liệu cụ thể kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí đã đề ra trong Chương trình THPTK, CLP năm 2026 của cơ quan; tồn tại, hạn chế trong công tác THPTK, CLP, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân (chú ý nêu cụ thể tên, địa chỉ những tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt); nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong thời gian tới; đề xuất, kiến nghị.

- Thời hạn báo cáo:

+ Báo cáo ước thực hiện năm 2026, nhiệm vụ năm 2027: **Gửi trước ngày 10/10/2026.**

+ Báo cáo năm 2026 (số liệu báo cáo từ 01/01/2026 đến 31/12/2026): **Gửi trước ngày 08/01/2027**

+ Báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu.

- Trưởng các phòng, trạm trực thuộc chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Trung tâm về việc triển khai thực hiện chương trình, báo cáo kết quả THPTK, CLP định kỳ và đột xuất (nếu có) trong năm, tuyệt đối không để xảy ra việc chậm thực hiện và sai sót trong quá trình thực hiện. Đối với các phòng, trạm chậm thực hiện, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và các cá nhân có liên quan, đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định.

Trên đây là Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên năm 2026, yêu cầu các phòng, trạm thuộc Trung tâm tổ chức triển khai thực hiện./.